

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Môi trường; Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6470/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công;

Căn cứ Quyết định số 6572/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Thủy sản; Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Môi trường; Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 838/SNNMT-VP ngày 22/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **06** thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trong đó **06** TTHC áp dụng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5 mục A phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 952/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025; số 2 mục A phần I phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 828/QĐ-TTPVHCC ngày 05/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

(để báo cáo)



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-TTPVHCC ngày 30 / 01/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025				
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (06 TTHC)									
1	1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn tối đa 50 (năm mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025				
			nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</i>						
2	2	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 45 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Trong	31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; - Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
				Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025					Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025
				thời hạn tối đa 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</i>					- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.	
3	3	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy	-14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) (giảm 30%). - 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các	- 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) (giảm 60%). - 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025				
			phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). <i>Thời gian phân tích chất thải và thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</i>	trường hợp còn lại) (giảm 30%).	các trường hợp còn lại) giảm 60%).				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025					
				<i>không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>						
4	4	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
5	5	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025				
				Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.				Cổng dịch vụ công	Hà Nội	- Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
6	6	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp việc tiếp nhận và trả kết quả cấp lại giấy phép môi trường được thực hiện thông qua cổng DVC Thành phố đối với dự án đầu tư, cơ	- 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%). - 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%) trong trường hợp việc tiếp nhận và trả kết quả cấp lại giấy phép môi trường được thực hiện thông qua cổng DVC Thành phố đối với dự án đầu tư, cơ	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%) - 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%) trong trường hợp việc tiếp nhận và trả kết quả cấp lại giấy phép môi trường được thực hiện thông qua cổng DVC Thành phố đối với dự án đầu tư,	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ- TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND - TH ngày 19/3/2025				
			sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư. <i>Thời gian phân tích mẫu chất thải và thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn cấp lại giấy phép môi trường.</i>	vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư.	cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư.				